

Số: 212 /TTr-UBND

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Kính gửi: HĐND thành phố Đà Nẵng, khóa X,
nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 15

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Báo cáo đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 2652/STTTT-CNTT ngày 25/10/2023, Công văn số 2880/STTTT-CNTT ngày 15/11/2023 và Sở Tài chính tại Công văn số 3924/STC-HCSN ngày 17/11/2023; Ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố tại phiên họp UBND thành phố thường kỳ ngày 22/11/2023, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố về việc thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06; trong đó yêu cầu UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

Tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó xác định chỉ tiêu đến năm 2025 đạt tỷ lệ tối thiểu 90% hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; mỗi người dân có tài khoản công dân số và có kho dữ liệu số cá nhân trên hệ thống của thành phố để giao dịch, sử dụng dịch vụ công và sử dụng thông tin, tiện ích của thành phố.

Tại Thông báo số 354-TB/TU ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó chỉ đạo: Nghiên cứu ban hành và thực thi hiệu quả các chính sách để thực sự khuyến khích, tạo động lực cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 9 Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; trong đó, quy định thẩm quyền của HĐND thành phố Đà Nẵng: “Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án”. Hơn nữa, tại Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quy định: “Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Quốc hội cho phép áp dụng thí điểm, cơ chế chính sách đặc thù về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, thành phố thì HĐND cấp tỉnh căn cứ quy định pháp luật phí và lệ phí, Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng thí điểm, cơ chế chính sách đặc thù và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để quyết định theo thẩm quyền”. Đồng thời, tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC có quy định: “Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến”.

Thời gian qua, thành phố đã triển khai nhiều mô hình, giải pháp, biện pháp để thúc đẩy, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (như giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến, miễn phí dịch vụ bưu chính công ích, mô hình đại lý dịch vụ công trực tuyến, mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng;...). Tính đến cuối năm 2022, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của thành phố đạt 73%; trong 05 tháng đầu năm 2023, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 78%. Tuy nhiên, vẫn còn một số dịch vụ công có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thấp hơn tỷ lệ trung bình của thành phố như đăng ký khai sinh, khai tử, cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ,...; tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản công dân số khoảng 45%.

Để tiếp tục khuyến khích, tạo động lực cho người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến của thành phố, tạo thói quen số cho người dân, doanh nghiệp, hình thành công dân số, xã hội số, tiếp tục giữ vững và đạt chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đã đề ra thì việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết và phù hợp với chủ trương của Thủ tướng Chính phủ và Ban Thường vụ Thành ủy nêu trên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết, UBND thành phố đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đã được Thường trực HĐND thành phố thống nhất chủ trương tại Công văn số 229/HĐND-KTNS ngày 25/8/2023.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết các thủ tục hành chính thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Các cơ quan, tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Mức thu

a) Mức thu đề xuất

- Miễn thu lệ phí Đăng ký hộ tịch áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (chi tiết phụ lục I đính kèm).

- Mức thu lệ phí Cấp giấy phép xây dựng đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (chi tiết phụ lục II đính kèm).

b) Tham khảo một số địa phương

Hiện nay, có 23/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu một số phí, lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; theo đó, các địa phương chủ yếu lựa chọn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc các lĩnh vực hộ tịch, đăng ký cư trú, đăng ký kinh doanh, giấy phép xây dựng, giấy phép lao động cho người nước ngoài,... Qua tham khảo 18 địa phương đã ban hành

chính sách có liên quan đến đăng ký hộ tịch, cấp giấy phép xây dựng thì có 01 địa phương (tỉnh Hưng Yên) miễn thu toàn bộ lệ phí đăng ký hộ tịch (áp dụng tại UBND các phường, xã) và 02 địa phương (tỉnh Hưng Yên, tỉnh Vĩnh Long) miễn toàn bộ lệ phí cấp phép xây dựng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các địa phương còn lại quy định giảm thu lệ phí 50% cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (chi tiết theo phụ lục III đính kèm).

Ngoài ra, ngày 16/10/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2023/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Theo đó, Thông tư có quy định mức thu phí, lệ phí giảm từ 10%-50% khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với 08 loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

c) Lý do đề xuất mức thu lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Đối với Lệ phí Đăng ký hộ tịch áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Năm 2022, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch chỉ đạt tỷ lệ khoảng 60%, đối với khoảng 40% hồ sơ còn lại (chưa thực hiện trực tuyến) cần phải có giải pháp khuyến khích mạnh mẽ như miễn thu lệ phí để chính sách đi vào thực tiễn có tác động lớn mang lại hiệu quả rõ rệt, từ đó phục vụ số hóa hoàn toàn quy trình (đầu vào đến đầu ra) thủ tục hành chính để lưu trữ, khai thác dữ liệu số về hộ tịch, phục vụ cung cấp dịch vụ công khác thuận lợi hơn.

Lệ phí hộ tịch (thực hiện trực tiếp) áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố) có mức thu thấp, cụ thể như: Miễn thu (Đăng ký khai sinh đúng hạn, Đăng ký khai tử đúng hạn, Đăng ký kết hôn, Giám hộ); 5.000 đồng (Đăng ký khai sinh không đúng hạn, Đăng ký khai tử không đúng hạn, Đăng ký lại khai tử, Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, Đăng ký hộ tịch khác); 8.000 đồng (Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân, Đăng ký lại khai sinh); 15.000 đồng (Nhận cha mẹ con, Thay đổi cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước, Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước); 30.000 đồng (Đăng ký lại kết hôn). Do đó, việc giảm 50% mức thu lệ phí hộ tịch nêu trên như các địa phương khác (đã ban hành chính sách từ năm 2021, năm 2022) sẽ không khả thi vì mức giảm không đáng kể, khó tạo được động lực khuyến khích người dân và doanh nghiệp thay đổi thói quen truyền thống để chuyển sang thực hiện đăng nhập, tạo tài khoản công dân,... thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

Qua lấy ý kiến của các UBND các phường, xã (cơ quan thực thi thủ tục hành chính đăng ký hộ tịch), tỷ lệ các phường, xã thống nhất miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt 86% (có 43/50 phường, xã thống nhất). Đồng thời, qua khảo sát đối tượng trực tiếp chịu sự tác động của Nghị quyết, đạt tỷ lệ 94% (524/557 ý kiến) thống nhất miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (chi tiết theo phụ lục IV đính kèm).

Hơn nữa, theo báo cáo số liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương thì tổng số thu lệ phí đối với lĩnh vực hộ tịch năm 2022 là khoảng 1.300 triệu đồng. Số thu lệ phí nêu trên nộp 100% vào ngân sách nhà nước; nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo quy định của Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Do đó, việc miễn thu lệ phí không ảnh hưởng đến nguồn thu của tổ chức thu phí; đồng thời không làm ảnh hưởng, tác động lớn đến nguồn thu ngân sách thành phố.

Từ thực tế dịch vụ Đăng ký hộ tịch có số lượng hồ sơ nhiều, tỷ lệ trực tuyến thấp, rất cần chính sách hỗ trợ khuyến khích mạnh mẽ để triển khai trực tuyến rộng rãi thì việc đề xuất miễn thu Lệ phí Đăng ký hộ tịch áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương như đã nêu trên. Sau 02 năm triển khai chính sách để tạo thói quen cho người dân và doanh nghiệp (đến hết ngày 31/12/2025), sẽ đánh giá và điều chỉnh lại chính sách cho phù hợp.

- Đối với Lệ phí Cấp giấy phép xây dựng đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: Mức thu đề xuất tương đồng với các địa phương khác, cụ thể: Giảm thu lệ phí 50% cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, qua khảo sát đối tượng trực tiếp chịu sự tác động của Nghị quyết, đạt tỷ lệ 96% (533/557 ý kiến) thống nhất giảm thu lệ phí 50% khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (chi tiết theo phụ lục IV đính kèm).

3. Chế độ thu, nộp và quản lý tiền thu lệ phí

Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và Lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết có hiệu lực từ ngàytháng năm.... đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 14 xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND thành phố khóa X;
- TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND thành phố;
- Các Ủy viên UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- Lưu: VT, STC.

20/11/2023 + 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

Phụ lục I

**MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH ÁP DỤNG
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 15 tháng 1 năm 2023
của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung	Mức thu
1	Khai sinh	
a	Đăng ký khai sinh không đúng hạn	Miễn thu
b	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Miễn thu
c	Đăng ký lại khai sinh	Miễn thu
2	Khai tử	
a	Đăng ký khai tử không đúng hạn	Miễn thu
b	Đăng ký lại khai tử	Miễn thu
3	Kết hôn	
a	Đăng ký lại kết hôn	Miễn thu
4	Nhận cha, mẹ, con	Miễn thu
5	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	Miễn thu
6	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Miễn thu
7	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	Miễn thu
8	Đăng ký hộ tịch khác	Miễn thu



Phụ lục II

**MỨC THU LỆ PHÍ CẤP PHÉP XÂY DỰNG
ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 22 /TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2023 của
UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung	Mức thu
1	Cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
2	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình khác	
3	Điều chỉnh, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép xây dựng	

linhvt-27/11/2023 11:05:16

Phụ lục III

MỨC THU DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Đính kèm Tờ trình số 11/TT-UBND ngày 25/11/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Stt	Địa phương	Văn bản ban hành	Mức thu đối với dịch vụ công trực tuyến/so với mức thu trực tiếp hiện hành (%)	
			Lệ phí hộ tịch	Lệ phí cấp phép xây dựng
1	Tỉnh Quảng Ngãi	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022	50%	50%
2	Tỉnh Thái Bình	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	- Lệ phí cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ (40.000 đ) - Lệ phí cấp giấy phép xây dựng công trình khác (80.000 đ) - Lệ phí gia hạn giấy phép xây dựng (10.000 đ)	
3	Tỉnh Thái Nguyên	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	50%	50%
4	Thành phố Hồ Chí Minh	14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021	50%	50%
5	Tỉnh Long An	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	50%	50%
6	Tỉnh Hưng Yên	Nghị quyết số 331/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	- Mức thu lệ phí được giảm 100% (đối với mức thu lệ phí tại Ủy ban nhân dân cấp xã) - Mức thu lệ phí hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng 50% mức thu quy định tại Nghị quyết số 292/2020/NQ-HĐND	
7	Tỉnh Quảng Nam	Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021	50%	50%
8	Tỉnh Cao Bằng	Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	50%	50%
9	Tỉnh Quảng Bình	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	Quy định cụ thể đối với từng loại	
10	Tỉnh Bắc Giang	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022	50%	50%
11	Tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	50%	50%
12	Tỉnh Hà Giang	Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022	50%	Chưa quy định
13	Tỉnh Khánh Hòa	Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021	50%	Chưa quy định
14	Tỉnh Lâm Đồng	Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Quy định cụ thể đối với từng loại	
15	Tỉnh Quảng Nam	Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	50%	
16	Tỉnh Vĩnh Long	Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12/10/2023	50%	
17	Tỉnh Hà Nam	Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023	40%	
18	Đồng Tháp	Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023	50%	

Phụ lục IV
TỔNG HỢP KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN

(Đính kèm Tờ trình số 22/TT-UBND ngày 25/11/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Stt	Thực hiện lấy tại địa phương	Ý kiến về Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch áp dụng tại UBND các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng			Ý kiến về Giảm 50% lệ phí cấp phép xây dựng đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng		
		Đồng ý	Không đồng ý	Lý do không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Lý do không đồng ý
I	UBND các quận huyện xã phường	524	33		533	24	
1	Quận Hải Châu	173	9	Phải trả phí; các trường hợp mà làm thủ tục đúng hạn không nên thu lệ phí; về tình trạng hôn nhân nên thu phí vì phục vụ mục đích cá nhân của công dân; Không nên giảm do phục vụ theo nhu cầu của công dân; Chỉ nên miễn đối với hồ sơ đăng ký mới	175	7	Phải thu đúng, thu đủ để phục vụ quản lý via hệ trên địa bàn phường; Việc nộp hồ sơ cấp phép xây dựng khó thực hiện trực tuyến (bản thiết kế)
2	Quận Thanh Khê	160	11	Chỉ giảm thủ tục hành chính liên quan đến khai tử; Miễn đăng ký hộ tịch đối với đăng ký khai sinh, khai tử, giám hộ, đk nhận cha mẹ con; xnxx hôn nhân vẫn thu phí bình thường là 15.000đ	165	6	Giảm 100% để khuyến khích
3	Quận Liên Chiểu	7	1		6	2	
4	Quận Cẩm Lệ	119	7	Nên thu phí với các trường hợp tái cấp; Những dịch vụ công này cũng cần thu tiền để có ngân sách hoạt động, mức thu hợp lý, có cơ chế miễn giảm cho người nghèo, hộ nghèo	121	5	
5	Quận Ngũ Hành Sơn	6			5	1	Kinh phí CPXD là 50.000 đồng, đề nghị miễn nếu thực hiện trực tuyến
6	Quận Sơn Trà	21	1	Bắt buộc đóng phí để chấp hành đúng theo các quy định	22		
7	Huyện Hòa Vang	38	4		39	3	
II	Các Sở ban ngành						
8	Sở Du lịch (Công văn số 1543/SDL-VP ngày 21/9/2023)	1			1		
9	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1682/SKH-CN-VP - 21/09/2023)	1			1		
10	Sở Y tế (Công văn số 4556/SYT-KHTC ngày 22/09/2023)	1			1		
11	Sở Giao thông Vận tải (Công văn số 4324/SGTVT-TCKT - 22/09/2023)	1			1		
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 2867/SKHĐT-VP ngày 25/09/2023)	1			1		
13	Thanh tra thành phố (Công văn số 926/TTTP-VP - 26/09/2023)	1			1		
14	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 2754/SLĐTBXH-VP ngày 25/09/2023)	1			1		

Stt	Thực hiện lấy tại địa phương	Ý kiến về Miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch áp dụng tại UBND các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng			Ý kiến về Giảm 50% lệ phí cấp phép xây dựng đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng		
		Đồng ý	Không đồng ý	Lý do không đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Lý do không đồng ý
15	Sở Xây dựng (Công văn số 7610/SXD-VP ngày 05/10/2023)	1			1		
16	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội (Công văn số 392/VKTXH-NCKT ngày 29/09/2023)	1			1		
17	Sở Nội vụ (Công văn số 2790/SNV-VP ngày 29/09/2023)	1			1		
18	Sở Công Thương (Công văn số 2371/SCT-VP ngày 18/9/2023)	1			1		
19	Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp (Công văn số 2426/BQL-Vp ngày 23/10/2023)	1			1		
20	Đài Phát thanh - Truyền hình (Công văn số 512/PTTH-KHTV ngày 20/9/2023)	1			1		
21	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 4099/SNN-VP ngày 29/09/2023)	1					Đề nghị bỏ thu lệ phí 50% đối với nội dung này mà chuyển sang miễn thu vì các đối tượng đã đóng thuế xây dựng.
22	Văn phòng UBND thành phố (Công văn số 3627/VP-HCTC ngày 20/9/2023)						Văn phòng UBND thành phố thực hiện tiếp nhận, giải quyết 272 thủ tục hành chính, không thu lệ phí thực hiện dịch vụ công.

linhvht-27/11/2023 11:05:16-linhvt-linhvt-linhvt

112

Số: .../2023/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
NHIỆM KỲ 2021-2026, KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../.../2023 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -

Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết các thủ tục hành chính thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Các cơ quan, tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Mức thu lệ phí

a) Miễn thu Lệ phí Đăng ký hộ tịch áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (chi tiết phụ lục I đính kèm).

b) Lệ phí Cấp giấy phép xây dựng đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (chi tiết phụ lục II đính kèm).

3. Chế độ thu, nộp và quản lý tiền thu lệ phí

Thực hiện theo quy định tại Luật Phí và Lệ phí, Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp danh mục lệ phí tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày tháng ... năm, có hiệu lực từ ngàytháng nămđến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế-Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- TV Thành ủy, các Ban của Đảng;
- ĐB HĐND TP, Đoàn ĐBQH TP;
- UBND, UBMTTQ, các sở, ngành, đoàn thể TP;
- Quận, huyện ủy, UBND, UBMTTQ các Q,H;
- Thường trực HĐND các quận, huyện, phường, xã;
- Hiệp hội DNPM Đà Nẵng, Hiệp hội DNNVV Đà Nẵng;
- Báo Đà Nẵng, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, TT THVN tại Đà Nẵng;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, TH

CHỦ TỊCH

linhvvt-27/11/2023 11:05:16-linhvt-linhvt

Phụ lục I

**MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH ÁP DỤNG
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung	Mức thu
1	Khai sinh	
a	Đăng ký khai sinh không đúng hạn	Miễn thu
b	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Miễn thu
c	Đăng ký lại khai sinh	Miễn thu
2	Khai tử	
a	Đăng ký khai tử không đúng hạn	Miễn thu
b	Đăng ký lại khai tử	Miễn thu
3	Kết hôn	
a	Đăng ký lại kết hôn	Miễn thu
4	Nhận cha, mẹ, con	Miễn thu
5	Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước	Miễn thu
6	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Miễn thu
7	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	Miễn thu
8	Đăng ký hộ tịch khác	Miễn thu

Phụ lục II

**MỨC THU LỆ PHÍ CẤP PHÉP XÂY DỰNG
ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

STT	Nội dung	Mức thu
1	Cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	Bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
2	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình khác	
3	Điều chỉnh, gia hạn hoặc cấp lại giấy phép xây dựng	

linhvt-27/11/2023 11:05:16

Số: 5181/STP-XDKTVB

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 11 năm 2023

V/v thẩm định dự thảo văn bản

Kính gửi: Sở Tài chính

Trả lời Công văn số 3736/STC-HCSN ngày 06/11/2023 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là Nghị quyết), Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh đối với dự thảo nghị quyết: như dự thảo là phù hợp.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương tại Thông báo số 354-TB/TU ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đánh giá kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể: “Nghiên cứu ban hành và thực thi hiệu quả các chính sách để thực sự khuyến khích, tạo động lực cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến”.

Đồng thời, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết cũng phù hợp với chỉ đạo tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo, cụ thể là giao UBND thành phố “trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện. Thời gian hoàn thành trong tháng 6 năm 2023”.

b) Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định tại Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình

chính quyền đô thị và cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC). Tuy nhiên, đề nghị xem thêm ý kiến thẩm định ở phần sau để tham mưu HĐND thành phố xem xét, quyết định cho phù hợp.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết

Theo quy định tại khoản 1 Điều 10, Điều 21 Luật Phí và lệ phí và Điều 6 Thông tư số 85/2019/TT-BTC, HĐND thành phố có thẩm quyền quyết định cụ thể đối tượng được miễn, giảm; mức giảm đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền. Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: “3. Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Quốc hội cho phép áp dụng thí điểm, cơ chế chính sách đặc thù về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, thành phố thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định pháp luật phí và lệ phí, Nghị quyết của Quốc hội về áp dụng thí điểm, cơ chế chính sách đặc thù và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để quyết định theo thẩm quyền”. Điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 119/2020/QH14 quy định cơ chế chính sách đặc thù về thu phí, lệ phí của thành phố như sau: “3. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố: ...b) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án”.

Bên cạnh đó, liên quan đến việc miễn, giảm lệ phí đối với trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC (được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC) có quy định như sau: “2. Xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo: ...b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến”. Như vậy, việc tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định về mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch áp dụng tại UBND các phường, xã và lệ phí cấp giấy phép xây dựng khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố là phù hợp về thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC) và Nghị quyết số 119/2020/QH14. Bên cạnh đó, tại Công văn số 229/HĐND-KTNS ngày 25/8/2023, Thường trực HĐND thành phố đã có ý kiến thống nhất với đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Tuy nhiên, liên quan đến việc miễn thu toàn bộ lệ phí đăng ký hộ tịch áp dụng tại UBND các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục xem xét đối với vấn đề sau:

Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: “2. Việc quyết định thu phí, lệ phí; phạm vi, đối tượng thu, đối tượng được miễn, giảm phí, lệ phí; mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí nêu tại Điều 2 và Điều 3 Thông tư này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, nhưng cần có sự tham khảo các địa phương khác để đảm bảo sự tương đồng giữa các địa phương và đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân”.

Hiện nay, qua tham khảo một số địa phương khác, đa số các địa phương không miễn thu cho toàn bộ các loại lệ phí hộ tịch, mà chỉ quy định giảm 50% (như tỉnh Quảng Ngãi, Thái Nguyên, Long An, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Cao Bằng, Yên Bái, Bắc Ninh) hoặc quyết định cụ thể mức thu thấp hơn so với thực hiện dịch vụ công theo hình thức trực tiếp (như Quảng Bình), tức là vẫn thu đối với các khoản lệ phí hộ tịch (trừ các trường hợp được miễn thu theo quy định hiện hành). Đồng thời, tại dự thảo Tờ trình của UBND thành phố trình HĐND thành phố, cơ quan soạn thảo cũng có nêu đã tham khảo 23/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu một số phí, lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; trong đó, các địa phương chủ yếu lựa chọn phương án giảm lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực hộ tịch, cấp giấy phép xây dựng; mức giảm lệ phí là từ 50-60% cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Như vậy, việc tham mưu HĐND thành phố miễn thu toàn bộ các khoản lệ phí hộ tịch là chưa đảm bảo được sự tương đồng với các địa phương khác.

Bên cạnh đó, qua xem xét ý kiến góp ý của UBND các phường, xã tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, mặc dù đa số UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố đều thống nhất với việc miễn thu toàn bộ các loại lệ phí hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhưng vẫn có một số cơ quan (như UBND các phường: Hải Châu II, Hòa Thuận Tây, Chính Gián, Hòa Xuân, Phước Mỹ, Hòa Quý, An Hải Bắc) không đồng ý miễn thu đối với các loại lệ phí liên quan đến việc kết hôn (đăng ký lại kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân). Lý do các cơ quan nêu trên không đồng ý miễn thu đối với các loại lệ phí liên quan đến việc kết hôn là xuất phát từ thực tiễn (như mức thu lệ phí hiện hành đã hợp lý; thủ tục này cần thời gian và chi phí để công chức xác minh hồ sơ). Tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan soạn

thảo không tiếp thu ý kiến của cơ quan nêu trên, tuy nhiên lại chưa đưa ra được ý kiến giải trình đối với vấn đề này.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh xem lại nguyên tắc xem xét, quyết định việc miễn, giảm lệ phí để làm rõ cơ sở đề xuất miễn thu lệ phí hộ tịch; đồng thời, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý của các đơn vị có ý kiến không thống nhất với đề xuất miễn lệ phí hộ tịch để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xem xét, quyết định cho phù hợp.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo bảo đảm về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng./. *me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, XDKTVB.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thị Xuân Nga

trinhvt-15/11/2023 16:24:02-trinhvt-15/11/2023 17:03:11

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39.24 /STC-HCSN

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 11 năm 2023

V/v hồ sơ lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến

VĂN PHÒNG UBND TP. ĐÀ NẴNG

ĐẾN số: 58255
Ngày: 20/11/2023
Chuyển: A. Lâm
Lưu hồ sơ số: 20/11

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố tại Công văn số 4708/UBND-KT ngày 30/8/2023 giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND thành phố tại Công văn số 229/HDND-KTNS ngày 25/8/2023 về xây dựng Nghị quyết quy định mức thu lệ phí dịch vụ công để thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố theo quy định. Trong đó lưu ý rà soát, bổ sung các loại phí, lệ phí khác thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo xây dựng Nghị quyết mang tính đồng bộ, tổng thể.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 2652/STTTT-CNTT ngày 25/10/2023, Công văn số 2880/STTTT-CNTT ngày 15/11/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 5181/STP-XDKTVB ngày 13/11/2023; Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của UBND thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định mức thu lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân đề nghị giải quyết các thủ tục hành chính thông qua hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Các cơ quan, tổ chức thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Mức thu lệ phí

- Mức thu lệ phí đề xuất
 - Miễn thu Lệ phí Đăng ký hộ tịch áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (chi tiết phụ lục I đính kèm).
 - Lệ phí Cấp giấy phép xây dựng đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân

thành phố Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy, phép xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (chi tiết phụ lục II đính kèm).

b) Tham khảo một số địa phương

Hiện nay, có 23/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu một số phí, lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; theo đó, các địa phương chủ yếu lựa chọn giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc các lĩnh vực hộ tịch, đăng ký cư trú, đăng ký kinh doanh, giấy phép xây dựng, giấy phép lao động cho người nước ngoài,... Qua tham khảo 18 địa phương đã ban hành chính sách có liên quan đến đăng ký hộ tịch, cấp giấy phép xây dựng thì có 01 địa phương (tỉnh Hưng Yên) miễn thu toàn bộ lệ phí đăng ký hộ tịch (áp dụng tại UBND các phường, xã) và 02 địa phương (tỉnh Hưng Yên, tỉnh Vĩnh Long) miễn toàn bộ lệ phí cấp phép xây dựng khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các địa phương còn lại quy định giảm thu lệ phí 50% cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (chi tiết theo phụ lục III đính kèm).

Hơn nữa, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ Trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến; theo đó, Thông tư quy định mức thu phí, lệ phí giảm từ 10%-50% khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

c) Lý do đề xuất mức thu lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Đối với Lệ phí Đăng ký hộ tịch áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Năm 2022, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch chỉ đạt tỷ lệ khoảng 60%, đối với khoảng 40% hồ sơ còn lại (chưa thực hiện trực tuyến) cần phải có giải pháp khuyến khích mạnh mẽ như miễn thu lệ phí để chính sách đi vào thực tiễn có tác động lớn mang lại hiệu quả rõ rệt, từ đó phục vụ số hóa hoàn toàn quy trình (đầu vào đến đầu ra) thủ tục hành chính để lưu trữ, khai thác dữ liệu số về hộ tịch, phục vụ cung cấp dịch vụ công khác thuận lợi hơn.

Lệ phí hộ tịch (thực hiện trực tiếp) áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố) có mức thu thấp, cụ thể như: Miễn thu (Đăng ký khai sinh đúng hạn, Đăng ký khai tử đúng hạn, Đăng ký kết hôn, Giám hộ); 5.000 đồng (Đăng ký khai sinh không đúng hạn, Đăng ký khai tử không đúng hạn, Đăng ký lại khai tử, Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, Đăng ký hộ tịch khác); 8.000 đồng (Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân, Đăng ký lại khai sinh); 15.000 đồng (Nhận cha mẹ con, Thay đổi cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước, Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước); 30.000 đồng (Đăng ký lại kết hôn). Do đó, việc giảm 50% mức thu lệ phí hộ tịch nêu trên như các địa phương khác (đã ban hành chính sách từ năm 2021, năm 2022) sẽ không khả thi vì mức giảm không đáng kể, khó tạo được động lực khuyến khích người dân và doanh nghiệp thay đổi

thói quen truyền thống để chuyển sang thực hiện đăng nhập, tạo tài khoản công dân,... thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

Tại Công văn số 2652/STTTT-CNTT ngày 25/10/2023 và Công văn số 2880/STTTT-CNTT ngày 15/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông, trong đó có nêu: Qua lấy ý kiến của các UBND các phường, xã (cơ quan thực thi thủ tục hành chính đăng ký hộ tịch), tỷ lệ các phường, xã thống nhất miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt 86% (có 43/50 phường, xã thống nhất). Đồng thời, qua khảo sát đối tượng trực tiếp chịu sự tác động của Nghị quyết, đạt tỷ lệ 94% (524/557 ý kiến) thống nhất miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (chi tiết theo phụ lục IV đính kèm).

Hơn nữa, theo báo cáo số liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương thì tổng số thu lệ phí đối với lĩnh vực hộ tịch năm 2022 là khoảng 1.300 triệu đồng. Số thu lệ phí nêu trên nộp 100% vào ngân sách nhà nước; nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo quy định của Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Do đó, việc miễn thu lệ phí không ảnh hưởng đến nguồn thu của tổ chức thu phí, đồng thời không làm ảnh hưởng, tác động lớn đến nguồn thu ngân sách thành phố.

Từ thực tế dịch vụ Đăng ký hộ tịch có số lượng hồ sơ nhiều, tỷ lệ trực tuyến thấp, rất cần chính sách hỗ trợ khuyến khích mạnh mẽ để triển khai trực tuyến rộng rãi thì việc đề xuất miễn thu Lệ phí Đăng ký hộ tịch áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương như đã nêu trên. Sau 02 năm triển khai chính sách để tạo thói quen cho người dân và doanh nghiệp (đến hết ngày 31/12/2025), sẽ đánh giá và điều chỉnh lại chính sách cho phù hợp.

- Đối với Lệ phí Cấp giấy phép xây dựng đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: Mức thu đề xuất tương đồng với các địa phương khác, cụ thể: Giảm thu lệ phí 50% cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, theo báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông thì qua khảo sát đối tượng trực tiếp chịu sự tác động của Nghị quyết, đạt tỷ lệ 96% (533/557 ý kiến) thống nhất giảm thu lệ phí 50% khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (chi tiết theo phụ lục IV đính kèm).

3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực từ ngàytháng năm.... đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

(Đính kèm hồ sơ dự thảo Tờ trình và Nghị quyết)

Sở Tài chính kính báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định. / *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Sở: TTTT, Tư pháp (để ph/hợp);
- Lưu: VT, HCSN.Trinh.02.



Hồ Ngọc Phương

Phụ lục
BẢNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA SỞ TƯ PHÁP
 (Đính kèm theo Công văn số: 3924/STC-HCSN ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Sở Tài chính)



Stt	Nội dung ý kiến của Sở Tư pháp	Tiếp thu và giải trình
1	Về thẩm quyền ban hành dự thảo Nghị quyết: Phù hợp về thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC và Nghị quyết số 20/2020/QH14.	Tiếp thu
2	Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản: Bảo đảm về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản OPPL theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP	Tiếp thu
3	<p>Về Lệ phí hộ tịch:</p> <p>- Tại dự thảo Tờ trình của UBND thành phố trình HĐND thành phố, cơ quan soạn thảo cũng có nêu đã tham khảo 23/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu một số phí, lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; trong đó, các địa phương chủ yếu lựa chọn phương án giảm lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực hộ tịch, cấp giấy phép xây dựng; mức giảm lệ phí là từ 50-60% cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Như vậy, việc tính miễn thu HĐND thành phố miễn thu toàn bộ các khoản lệ phí hộ tịch là chưa đảm bảo được sự tương đồng với các địa phương khác.</p> <p>- Qua xem xét ý kiến góp ý của UBND các phường, xã tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, mặc dù đa số UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố đều thống nhất với việc miễn thu toàn bộ các loại lệ phí hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhưng vẫn có một số cơ quan (như UBND các phường: Hải Châu II, Hòa Thuận Tây, Chính Gián, Hòa Xuân, Phước Mỹ, Hòa Quý, An Hải Bắc) không đồng ý miễn thu đối với các loại lệ phí liên quan đến việc kết hôn (đăng ký lại kết hôn, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân). Lý do các cơ quan nêu trên không đồng ý miễn thu đối với các loại lệ phí liên quan đến việc kết hôn là xuất phát từ thực tiễn (như mức thu lệ phí hiện hành đã hợp lý; thủ tục này cần thời gian và chi phí để công chức xác minh hồ sơ). Tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo không tiếp thu ý kiến của cơ quan nêu trên, tuy nhiên lại chưa đưa ra được ý kiến giải trình đối với vấn đề này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lý giải rõ hơn cơ sở của việc đề xuất miễn lệ phí hộ tịch; đồng thời, giải trình đầy đủ ý kiến của các đơn vị có ý kiến không đồng ý với đề xuất miễn lệ phí hộ tịch để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xem xét, quyết định cho phù hợp.</p>	<p>Năm 2022, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch chỉ đạt tỷ lệ khoảng 60%, đối với khoảng 40% hồ sơ còn lại (chưa thực hiện trực tuyến) cần phải có giải pháp khuyến khích mạnh mẽ như miễn thu lệ phí để chính sách đi vào thực tiễn có tác động lớn mang lại hiệu quả rõ rệt, từ đó phục vụ số hóa toàn trình (đầu vào đến đầu ra) thủ tục hành chính để lưu trữ, khai thác dữ liệu số về hộ tịch, phục vụ cung cấp dịch vụ công khác thuận lợi hơn.</p> <p>Lệ phí hộ tịch (thực hiện trực tiếp) áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 341/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố) có mức thu rất thấp, cụ thể như: Miễn thu (Đăng ký khai sinh đúng hạn, Đăng ký khai tử đúng hạn, Đăng ký kết hôn, Giám hộ); 5.000 đồng (Đăng ký khai sinh không đúng hạn, Đăng ký khai tử không đúng hạn, Đăng ký lại khai tử, Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, Đăng ký hộ tịch khác); 8.000 đồng (Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân, Đăng ký lại khai sinh); 15.000 đồng (Nhận cha mẹ con, Thay đổi cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước, Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước); 30.000 đồng (Đăng ký lại kết hôn). Do đó, việc giảm 50% mức thu lệ phí hộ tịch nêu trên như các địa phương khác (đã ban hành chính sách từ năm 2021, năm 2022) sẽ không khả thi vì mức giảm không đáng kể, khó tạo được động lực khuyến khích người dân và doanh nghiệp thay đổi thói quen truyền thống để chuyển sang thực hiện đăng nhập, tạo tài khoản công dân,... để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.</p> <p>Qua lấy ý kiến của các UBND các phường, xã (cơ quan thực thi thủ tục hành chính đăng ký hộ tịch), tỷ lệ các phường, xã thống nhất miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến đạt 86% (có 43/50 phường, xã thống nhất). Đồng thời, qua khảo sát đối tượng trực tiếp chịu sự tác động của Nghị quyết, theo đó, 94% thống nhất (524/557 ý kiến) miễn thu lệ phí đăng ký hộ tịch khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (chi tiết theo phụ lục IV đính kèm).</p> <p>Hơn nữa, theo báo cáo số liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương thì tổng số thu lệ phí đối với lĩnh vực hộ tịch năm 2022 là khoảng 1.300 triệu đồng. Số thu lệ phí nêu trên nộp 100% vào ngân sách nhà nước; nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo quy định của Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Do đó, việc miễn thu lệ phí không ảnh hưởng đến nguồn thu của tổ chức thu phí, đồng thời không làm ảnh hưởng, tác động lớn đến nguồn thu ngân sách của thành phố.</p> <p>Từ thực tế dịch vụ Đăng ký hộ tịch có số lượng hồ sơ nhiều, tỷ lệ trực tuyến thấp, rất cần chính sách hỗ trợ khuyến khích mạnh mẽ để triển khai trực tuyến rộng rãi thì việc đề xuất miễn thu Lệ phí Đăng ký hộ tịch áp dụng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương như đã nêu trên. Sau 02 năm triển khai chính sách để tạo thói quen cho người dân và doanh nghiệp (đến hết ngày 31/12/2025), sẽ đánh giá và điều chỉnh lại chính sách cho phù hợp.</p>

[Handwritten signature]